

“Trụ kéo, tiền đứng” ...

Xem thêm 

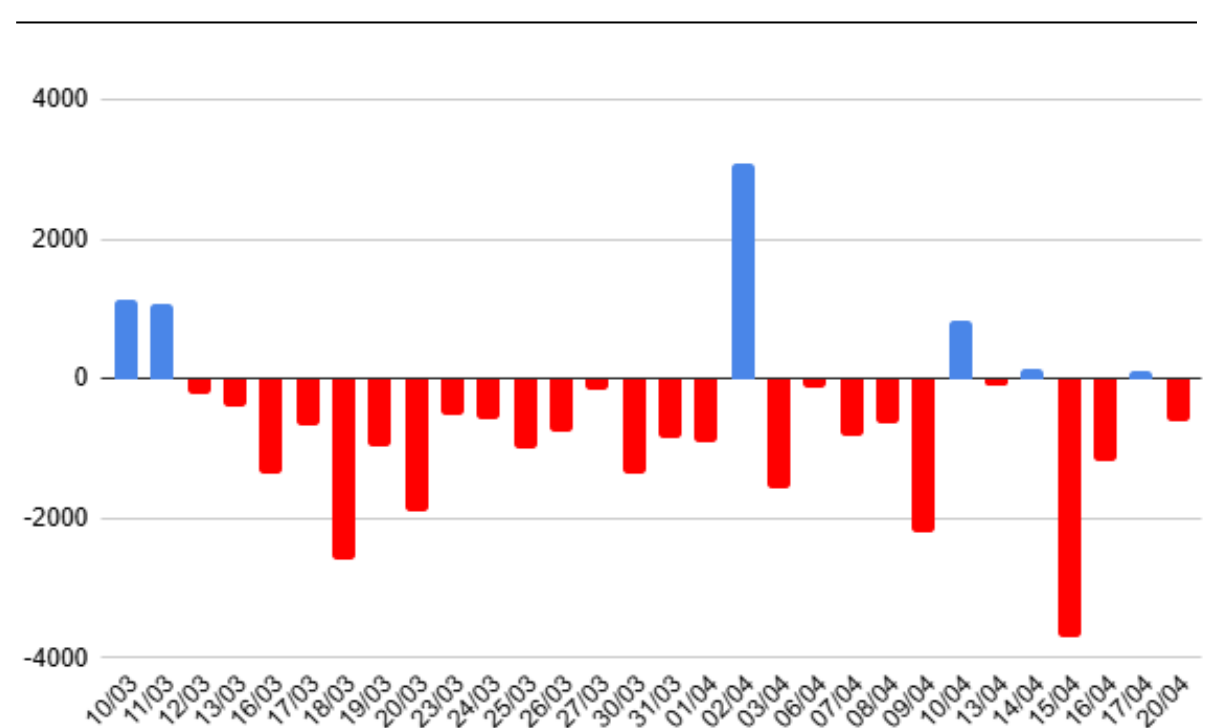
Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại



Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 20/04 ghi nhận diễn biến giằng co đầu phiên và bứt phá mạnh về cuối phiên, tuy nhiên đà tăng chủ yếu mang tính cục bộ khi dòng tiền tập trung vào số ít cổ phiếu trụ. VN-Index chịu áp lực điều chỉnh về quanh vùng 1.800 điểm trong buổi sáng dưới tác động của một số cổ phiếu lớn, nhưng lực cầu gia tăng rõ rệt trong phiên chiều, đặc biệt tại nhóm Vingroup, giúp chỉ số đảo chiều tăng mạnh **19,94** điểm **(+1,10%)** lên **1.837,11** điểm, tiếp tục hướng đến vùng kháng cự 1.850 điểm. Độ rộng thị trường tương đối cân bằng với số mã tăng và giảm không chênh lệch lớn. Khối ngoại bán ròng 605 tỷ đồng, tự doanh mua ròng 1070 tỷ đồng sàn HSX.
- Điểm nhấn trong phiên** đến từ nhóm bất động sản, dẫn dắt bởi VHM tăng kịch trần, cùng VIC, VRE và VPL đồng loạt tăng giá, đóng góp phần lớn vào đà tăng của chỉ số. **Nhóm ngân hàng** giao dịch phân hóa nhưng vẫn giữ vai trò nâng đỡ với VCB, TCB, HDB tăng nhẹ, trong khi VPB, MBB chịu áp lực điều chỉnh. **Nhóm chứng khoán** nghiêng về sắc xanh với SSI, VND, HCM tăng điểm, còn một số mã như VIX, VPX giảm nhẹ. **Nhóm thép** ghi nhận diễn biến tích cực với HPG, HSG, NKG tăng.
- Ở chiều ngược lại**, áp lực điều chỉnh tập trung tại nhóm năng lượng và nguyên vật liệu, khi nhiều cổ phiếu như BSR, GAS, GVR, DGC giảm giá, phần nào kìm hãm đà lan tỏa của thị trường.
- Đánh giá:** Thị trường duy trì xu hướng phục hồi nhưng phụ thuộc lớn vào nhóm cổ phiếu trụ, trong khi sự phân hóa giữa các nhóm ngành còn rõ rệt, cho thấy xung lực tăng chưa thực sự bền vững.....

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index ghi nhận tín hiệu tích cực khi hình thành nền búa rút chân, giúp chỉ số đóng cửa gần mức cao nhất phiên. MACD duy trì trên đường tín hiệu, đồng thời histogram mở rộng vùng dương, phản ánh động lượng tăng đang mạnh lên. RSI hướng lên nhưng chưa vào vùng quá mua, cho thấy dư địa tăng vẫn còn. Tuy nhiên, áp lực rung lắc có thể xuất hiện khi chỉ số tiến gần các vùng kháng cự phía trên.
 - Kịch bản 1 (60%)** VN-Index tiếp tục hồi lên vùng 1.840-1.860 điểm và rung lắc trong quá trình tăng.
 - Kịch bản 2 (40%)** VN-Index điều chỉnh kiểm định lại vùng hỗ trợ 1.780 - 1.800 (Ngưỡng tâm lý).
- ### Chiến lược giao dịch
- Nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức TRUNG BÌNH, ưu tiên sự linh hoạt trong bối cảnh thị trường đang hồi phục nhưng phụ thuộc lớn vào nhóm cổ phiếu trụ và thiếu sự lan tỏa đồng đều giữa các nhóm ngành.
 - MUA Có thể giải ngân từng phần** trong các nhịp điều chỉnh hoặc rung lắc về vùng hỗ trợ 1.800 - 1.820 điểm, ưu tiên các nhóm như bán lẻ, dầu khí, phân bón, cao su - khu công nghiệp và một số cổ phiếu ngân hàng. Tập trung vào các mã có nền tích lũy tốt, thanh khoản cải thiện và chưa tăng nóng. Hạn chế mua đuổi các cổ phiếu trụ đã tăng mạnh trước đó hoặc đang chịu áp lực chốt lời.
 - BÁN Tiếp tục chốt lời từng phần** ở cổ phiếu đạt mục tiêu hoặc suy yếu, ưu tiên giảm tỷ trọng nhóm bất động sản và vốn hóa lớn; cơ cấu khỏi các mã tăng nóng hoặc có tín hiệu phân phối.....

Thông tin cổ phiếu

• Giá ngày 20/04/2026	28.95
• Vùng mua/bán tiềm năng	28-29
• Giá chốt lời	33-34
• Giá cắt lỗ	26
• Vốn hóa (tỷ đồng)	72,117.28
• SLCP lưu hành (cp)	2,491,097,752
• KLGD BQ 10 phiên	26,486,900
• Giá sổ sách	15.88
• EPS hiện tại	1.71
• P/E	16.95

CANH MUA

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Nền tảng tài chính mở rộng mạnh, tạo dư địa tăng trưởng dài hạn

- Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI tiếp tục củng cố sức mạnh tài chính khi tổng tài sản đạt 91.893 tỷ đồng và vốn chủ sở hữu đạt 38.531 tỷ đồng, tăng 24% so với cuối 2025. Việc hoàn tất tăng vốn 6.227 tỷ đồng thông qua phát hành hơn 415 triệu cổ phiếu giúp doanh nghiệp mở rộng đáng kể năng lực tài chính. Đây là nền tảng quan trọng để gia tăng quy mô cho vay margin, đầu tư và bảo lãnh phát hành. Trong bối cảnh ngành chứng khoán mang tính chu kỳ, lợi thế vốn lớn giúp SSI duy trì vị thế dẫn đầu và tăng khả năng chống chịu rủi ro.

Mảng dịch vụ chứng khoán tăng trưởng mạnh, giữ vai trò trụ cột

- Doanh thu dịch vụ đạt 1.682 tỷ đồng, chiếm 54% tổng doanh thu, tiếp tục là nguồn thu chính. Đáng chú ý, mảng môi giới - lưu ký - tư vấn đầu tư ghi nhận 633 tỷ đồng, tăng 93%, cho thấy sự cải thiện rõ rệt của thanh khoản thị trường. Sự tăng trưởng này phản ánh khả năng thu hút khách hàng và nâng cao chất lượng dịch vụ của SSI. Khi thị trường bước vào chu kỳ tích cực hơn, mảng dịch vụ sẽ tiếp tục là động lực tăng trưởng bền vững.

Margin tăng trưởng cao nhưng kiểm soát rủi ro chặt chẽ

- Doanh thu từ cho vay ký quỹ và ứng trước đạt gần 1.050 tỷ đồng (+67%), đóng góp lớn vào lợi nhuận. Dư nợ margin đạt 36.928 tỷ đồng, giảm nhẹ 5% so với đầu năm do công ty chủ động điều tiết quy mô. Trong bối cảnh thị trường biến động, SSI vẫn duy trì nguyên tắc không phát sinh nợ xấu, cho thấy năng lực quản trị rủi ro tốt. Chiến lược tăng trưởng đi kèm thận trọng giúp doanh nghiệp duy trì ổn định qua các chu kỳ thị trường.

Hoạt động đầu tư và IB tạo nguồn thu đa dạng, nâng tầm vị thế

- Doanh thu đầu tư đạt 1.226 tỷ đồng (+18%), chiếm khoảng 39% tổng doanh thu, đóng vai trò cân bằng khi thị trường biến động. Mảng nguồn vốn & kinh doanh tài chính đạt 183 tỷ đồng (+50% QoQ), thể hiện sự linh hoạt trong điều hành vốn. Đáng chú ý, SSI tiếp tục ghi dấu ấn ở mảng ngân hàng đầu tư với các thương vụ lớn như tư vấn phát hành hơn 10.000 tỷ đồng cho BIDV và 1.400 tỷ đồng cho Coteccons. Pipeline giao dịch quy mô lớn sẽ là động lực tăng trưởng phí dịch vụ và củng cố vị thế trên thị trường vốn.
- **Kết quả kinh doanh.** Q1/2026, SSI ghi nhận tổng doanh thu 3.295 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 1.593 tỷ đồng trong quý I/2026, dẫn đầu nhóm công ty chứng khoán.
- **Phân tích kỹ thuật.** Cổ phiếu SSI sau khi điều chỉnh về kênh giảm ngắn hạn đã hồi phục tích cực trở lại, tuy nhiên cổ phiếu vẫn dưới các đường MA quan trọng.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	24/03/2026	BVH	CHỜ MUA	Bảo hiểm	68-70	80-85	64	17.6%
2	25/03/2026	FPT	CANH MUA	Công nghệ	73-77	90-92	67	23%
3	26/03/2026	BID	CANH MUA	Ngân hàng	39-40	45-46	36	15.4%
4	27/03/2026	MBB	TRUNG LẬP	Ngân hàng	24-25	27-28	23	12.5%
5	30/03/2026	HPG	CANH MUA	Ngành thép	26-27	29-30	25	11.5%
6	31/03/2026	POW	CANH MUA	Ngành điện	13-13.5	15-16	12	15.3%
7	01/04/2026	BVB	CANH MUA	Ngân hàng	12-12.5	14.5-15	11	20.8%
8	02/04/2026	VCG	CHỜ MUA	Xây lắp	20-21	23-24	18	15%
9	03/04/2026	HHV	TRUNG LẬP	Xây lắp	11-11.5	13-13.5	10	13%
10	06/04/2026	TLG	TRUNG LẬP	Bán lẻ	43-45	50-52	40	16.2%
11	07/04/2026	HAH	CHỜ MUA	Cảng biển	50-53	60-65	46	20%
12	08/04/2026	VCI	CANH MUA	Chứng khoán	27-28	31-32	25	14.8%
13	09/04/2026	SSI	CANH MUA	Chứng khoán	29-30	32-33	27	10.3%
14	10/04/2026	FCN	CHỜ MUA	Đầu tư công	12.5-13.5	15-16	11	20%
15	13/04/2026	PLX	CHỜ MUA	Dầu khí	38-40	48-50	35	26%
16	14/04/2026	IJC	CHỜ MUA	Hạ tầng	10-10.6	11.5-12	9.5	15%
17	15/04/2026	BMP	CHỜ MUA	VLXD	135-140	163-170	125	20.7%
18	16/04/2026	DGW	CHỜ MUA	Bán lẻ	42-44	52-54	39	23.8%
19	17/04/2026	MSN	CANH MUA	Bán lẻ	77-80	85-90	70	10.3%
20	20/04/2026	MWG	CHỜ MUA	Bán lẻ	83-85	93-95	78	12.04%
21	21/04/2026	SSI	CHỜ MUA	Chứng khoán	28-29	33-34	26	17.8%



Danh mục mở mới

STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	--------------	------------	------------------------

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	19/12/2025	VNP	21.5	29-30	18.1	19.6	20%	-8.84%
2	24/12/2025	ACV	50.5	54-55	44	45.6	20%	-9.70%
3	07/01/2026	VDS	16.4	19 -20	14.8	15	10%	-8.54%
4	07/01/2026	VNB	17.3	20 - 21	14.7	14.6	10%	-15.61%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
2	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
3	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
4	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
5	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
6	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
7	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
8	12/11/2025	VCI	36.5	44-45	33	33	12/12/2025	-9.59%
9	20/08/2025	BCM	69	82-85	62.1	62.1	18/12/2025	-10.00%
10	22/10/2025	CTR	84.9	105-110	76	97.5	25/02/2026	14.84%
11	22/10/2025	FPT	95	108-110	85	92	25/02/2026	-3.16%
12	26/02/2026	TPB	18.35	20-21	16.5	16.5	09/03/2026	-10.08%



Thị trường thế giới

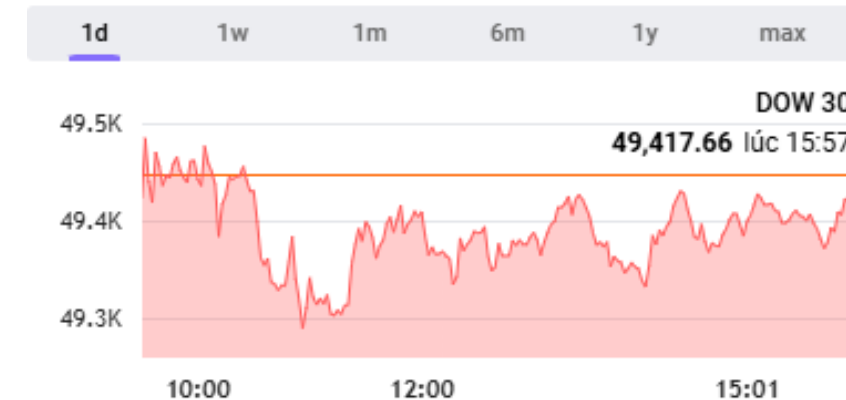
- **Nasdaq Composite dứt chuỗi tăng 13 phiên liên tiếp.** Khép phiên ngày 20/04, chỉ số S&P 500 giảm 0.24%, chốt phiên ở mức 7,109.14 điểm, trong khi Nasdaq Composite giảm 0.26% xuống 24,404.39 điểm, chấm dứt chuỗi tăng 13 phiên - dài nhất kể từ năm 1992. Chỉ số Dow Jones giảm 4.87 điểm, tương đương 0.01%, xuống 49,442.56 điểm.
- **Kinh tế Trung Quốc khởi sắc trong quý 1, nhiều chỉ số quan trọng vượt kỳ vọng.** Số liệu do Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc công bố tuần trước cho thấy Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) quý 1 tăng 5% so với cùng kỳ năm trước. Các lĩnh vực tiêu dùng, đầu tư, xuất nhập khẩu và sản xuất công nghiệp đều duy trì đà tăng trưởng trong bối cảnh môi trường bên ngoài còn nhiều bất ổn. Tỷ lệ thất nghiệp thành thị duy trì ở mức 5,3%; chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 3 tăng 1%.

Thị trường trong nước

- **NHNN hút ròng mạnh hai tuần liên tiếp, lãi suất liên ngân hàng hạ nhiệt.** Trong tuần từ 13/4 đến 17/4, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) tiếp tục thực hiện hút ròng gần 72.500 tỷ đồng khi áp lực thanh khoản trên thị trường đã phần nào hạ nhiệt. Đây là tuần thứ hai liên tiếp cơ quan điều hành chuyển sang trạng thái hút tiền về. Trên kênh thị trường mở (OMO), NHNN đã cung ứng hơn 56.700 tỷ đồng thông qua nghiệp vụ cho vay cầm cố giấy tờ có giá với lãi suất 4,5%.
- **Đề xuất nới LDR để giảm áp lực thanh khoản ngân hàng.** Theo số liệu từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đến hết quý I/2026, tín dụng toàn hệ thống tăng trên 3%, trong khi huy động vốn chỉ tăng khoảng 1%. KBSV cho biết, tại cuộc họp giữa NHNN và các ngân hàng thương mại ngày 9/4, các bên đã thảo luận về việc tăng tính linh hoạt của dòng vốn nhằm giảm áp lực cho thị trường. Theo lộ trình tại Thông tư 22 và các sửa đổi, khoản tiền gửi này đã bị loại dần khỏi cơ sở tính LDR, với mức khấu trừ tăng lên 100% từ năm 2026. Điều này đồng nghĩa toàn bộ tiền gửi KBNN không còn được tính vào tổng huy động, làm thu hẹp “mẫu số” và đẩy tỷ lệ LDR của nhiều ngân hàng lên cao.

Thị trường hàng hóa

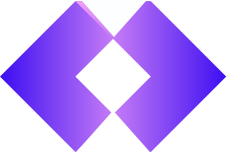
- **Dầu Brent tăng 5% khi Mỹ và Iran tấn công tàu thương mại.** Giá dầu thô tăng mạnh trong ngày 20/04 khi Mỹ và Iran tiến sát nguy cơ bùng phát xung đột mới sau các vụ tấn công vào tàu thương mại tại Eo biển Hormuz - tuyến vận tải chiến lược. Khép phiên ngày 20/04, hợp đồng dầu WTI giao tháng 5 tăng gần 7%, chốt phiên ở mức 89.61 USD/thùng. Dầu Brent giao tháng 6 tăng hơn 5%, lên 95.48 USD/thùng. Hải quân Mỹ ngày 19/04 đã nổ súng vào một tàu container của Iran tại Vịnh Oman, sau đó lực lượng Thủy quân Lục chiến tiếp quản con tàu, theo Tổng thống Donald Trump. Con tàu này đã cố vượt qua lệnh phong tỏa hải quân của Mỹ đối với các cảng Iran, ông cho biết trong một bài đăng trên Truth Social. Động thái của Mỹ diễn ra sau khi Iran tấn công một tàu chở dầu tại Eo biển Hormuz vào ngày 18/04



1d	1w	1m	6m	1y	max
DOW 30					
		49,442.56	-4.87 / -0.01%		
		49,508.00	+65.30 / +0.13%		
		26,664.90	+74.60 / +0.28%		
		7,120.40	+11.20 / +0.16%		
		59,421.00	+596.11 / +1.01%		
		4,082.13	+30.70 / +0.76%		
		26,361.07	+200.74 / +0.77%		
		6,354.68	+135.59 / +2.18%		
		10,609.08	-58.55 / -0.55%		
		10,629.30	-1.10 / -0.01%		



1d	1w	1m	6m	1y	max
XAU/USD					
		4,816.75	-4.02 / -0.08%		
		4,836.65	+7.85 / +0.16%		
		6.0330	-0.0130 / -0.22%		
		95.020	+0.750 / +0.8%		
		417.60	+5.30 / +1.29%		
		79.590	-0.448 / -0.56%		
		86.630	-0.790 / -0.9%		
		2,089.90	-7.00 / -0.33%		
		3,376.00	+113.00 / +3.46%		
		606.80	+1.80 / +0.3%		
		459.63	-0.38 / -0.08%		



VIC: Vingroup điều chỉnh mục tiêu doanh thu lên gần nửa triệu tỷ đồng

- Vingroup điều chỉnh tăng mạnh kế hoạch kinh doanh 2026, dự kiến trình ĐHĐCĐ ngày 22/4 với doanh thu 485.000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 35.000 tỷ đồng, tăng lần lượt 45,7% và gấp 3 lần so với năm 2025. So với kế hoạch công bố đầu tháng 4, các chỉ tiêu này được nâng thêm 35.000 tỷ đồng doanh thu và 10.000 tỷ đồng lợi nhuận. Động lực tăng trưởng đến từ các mảng công nghiệp, bất động sản và du lịch, cùng chiến lược mở rộng sang hạ tầng và năng lượng xanh.

VIX: Lợi nhuận quý I lao dốc, cổ phiếu giảm sâu sau pha loãng

- Quý I/2026, VIX ghi nhận doanh thu 1.653 tỷ đồng, tăng 68,8% so với cùng kỳ, nhưng lợi nhuận sau thuế giảm mạnh 62,8% xuống còn 138 tỷ đồng do chi phí tăng đột biến. Tổng chi phí lên tới 1.339 tỷ đồng, chủ yếu đến từ khoản lỗ lớn ở danh mục FVTPL khi thị trường diễn biến kém thuận lợi. Dù mảng môi giới và cho vay ký quỹ tăng trưởng tốt, hoạt động tự doanh suy giảm mạnh đã kéo lùi kết quả chung. Tổng tài sản cuối quý đạt gần 29.600 tỷ đồng. Trên thị trường, cổ phiếu VIX có xu hướng điều chỉnh sau đợt phát hành thêm, phản ánh tâm lý thận trọng của nhà đầu tư.

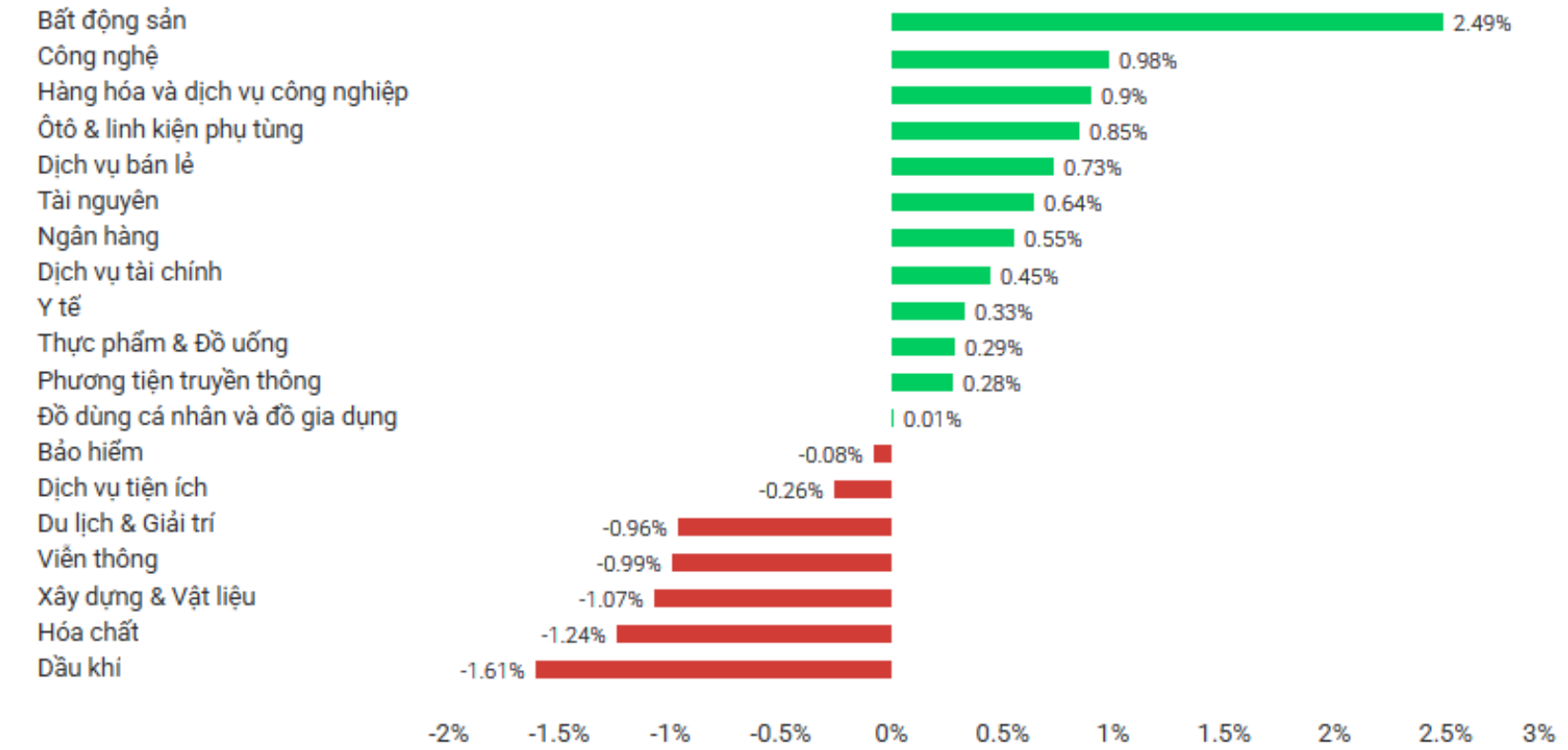
MWG: Điện Máy Xanh gần hoàn tất thủ tục IPO năm 2026

- MWG cho biết kế hoạch IPO và niêm yết chuỗi Điện Máy Xanh (DMX) vẫn đang triển khai đúng lộ trình, dự kiến hoàn tất trong năm 2026. Doanh nghiệp đã gần hoàn tất thủ tục, đồng thời giữ nguyên kế hoạch bất chấp biến động địa chính trị. Trước đó, DMX đã thông qua phương án chào bán tối đa 179,5 triệu cổ phiếu, tương đương 16,3% vốn, với giá không thấp hơn 16.163 đồng/cp, nguồn vốn thu về chủ yếu để trả nợ vay. Song song, MWG đẩy mạnh tái cấu trúc hệ sinh thái và nâng cấp dịch vụ nhằm chuẩn bị cho DMX hoạt động độc lập, đóng góp lớn hơn vào tăng trưởng.

TCX: TCBS kiểm 'đậm' từ cho vay gần 45.000 tỷ

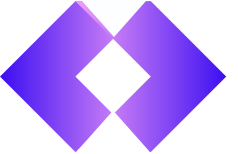
- TCBS ghi nhận lợi nhuận sau thuế hơn 1.147 tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ, chủ yếu nhờ mảng cho vay ký quỹ. Doanh thu hoạt động đạt khoảng 2.783 tỷ đồng, tăng 37%, trong đó margin đóng góp 1.228 tỷ đồng, tăng 68% khi dư nợ cho vay lên kỷ lục gần 44.800 tỷ đồng. Các mảng bảo lãnh phát hành và môi giới cũng tăng trưởng tích cực, trong khi tự doanh suy giảm. Tổng tài sản đạt gần 88.665 tỷ đồng, tăng mạnh so với đầu năm. Lợi nhuận trước thuế đạt 1.458 tỷ đồng, hoàn thành khoảng 19% kế hoạch năm 2026.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
GEE	192.00	12.50 (6.96%)	290.84	DXV	3.82	-0.16 (-4.02%)	0.00
VVS	133.70	8.70 (6.96%)	3.46	BFC	64.00	-2.60 (-3.90%)	14.54
TRA	78.60	5.10 (6.94%)	3.10	VPS	8.69	-0.33 (-3.66%)	0.10
VHM	145.10	9.40 (6.93%)	961.35	VNE	3.50	-0.12 (-3.31%)	0.88
DQC	9.75	0.63 (6.91%)	0.21	TMT	13.80	-0.45 (-3.16%)	2.15



Hoàn tất cơ cấu danh mục ETF VN Diamond & VN Finselect – 29/04/2026.

- Việc các quỹ ETF mô phỏng chỉ số VN Diamond và VN Finselect hoàn tất cơ cấu danh mục phản ánh hoạt động tái cân bằng định kỳ dựa trên tiêu chí lựa chọn cổ phiếu của từng chỉ số. Đây là sự kiện quan trọng khi các quỹ ETF thường thực hiện mua – bán với khối lượng lớn, có thể tạo ra biến động ngắn hạn về giá và thanh khoản đối với các cổ phiếu liên quan.

Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 4 – 06/05/2026.

- Các số liệu kinh tế tháng do Tổng cục Thống kê Việt Nam công bố thường bao gồm nhiều chỉ tiêu vĩ mô quan trọng như tăng trưởng sản xuất công nghiệp (IIP), tổng mức bán lẻ và tiêu dùng, kim ngạch xuất nhập khẩu cùng cán cân thương mại. Bên cạnh đó, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) phản ánh diễn biến lạm phát, trong khi dữ liệu về vốn đầu tư như FDI và đầu tư công cho thấy dòng vốn trong nền kinh tế. Các chỉ tiêu về lao động, việc làm cũng góp phần đánh giá sức khỏe kinh tế tổng thể. Đây là cơ sở để Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điều hành chính sách và định hướng dòng tiền trên thị trường.

Chính sách tiền tệ của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) – Mỹ – 30/04/2026.

- Quyết định chính sách tiền tệ của Fed là một trong những sự kiện kinh tế quan trọng nhất toàn cầu, phản ánh định hướng điều hành lãi suất và cung tiền của nền kinh tế lớn nhất thế giới. Thông qua việc điều chỉnh lãi suất điều hành, Fed tác động trực tiếp đến chi phí vốn, hoạt động tín dụng và kỳ vọng tăng trưởng kinh tế. Đây cũng là công cụ then chốt nhằm kiểm soát lạm phát và duy trì ổn định tài chính. Diễn biến chính sách của Fed không chỉ ảnh hưởng đến thị trường Mỹ mà còn lan tỏa mạnh mẽ tới dòng vốn quốc tế, tỷ giá, thị trường chứng khoán và hàng hóa trên phạm vi toàn cầu.

ECB họp chính sách tiền tệ khu vực Châu Âu – 30/04/2026.

- Cuộc họp của Ngân hàng Trung ương châu Âu là sự kiện quan trọng phản ánh định hướng điều hành chính sách tiền tệ tại khu vực Eurozone. Các quyết định liên quan đến lãi suất, chương trình mua tài sản và triển vọng lạm phát sẽ tác động trực tiếp đến chi phí vốn và thanh khoản toàn cầu. Đây cũng là cơ sở để nhà đầu tư đánh giá xu hướng dòng tiền quốc tế và biến động tỷ giá. Những thay đổi trong chính sách của ECB có thể lan tỏa sang các thị trường mới nổi, qua kênh lãi suất, tỷ giá và dòng vốn đầu tư.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	GMH	HOSE	24/03/26	16/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 700 đồng/CP
2	VFG	HOSE	25/03/26	16/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
3	HRB	UPCoM	26/03/26	17/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
4	VCI	HOSE	26/03/26	10/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 250 đồng/CP
5	VCI	HOSE	26/03/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 20:7
6	CCI	HOSE	27/03/26		Quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 3:1
7	SD9	HNX	27/03/26	22/04/26	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 550 đồng/CP
8	NDP	UPCoM	27/03/26	20/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
9	TA6	UPCoM	27/03/26	02/04/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 267.1 đồng/CP
10	LBM	HOSE	31/03/26		Quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 4:1
11	MBS	HNX	02/04/26		Quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1
12	SHB	HOSE	03/04/26		Quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:10
13	SBT	HOSE	06/04/26		Quyền mua trái phiếu chuyển đổi, tỷ lệ 855113:100
14	TCX	HOSE	07/04/26	08/05/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
15	VTP	HOSE	07/04/26		Quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:42
16	VGR	UPCoM	08/04/26	17/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 3,500 đồng/CP
17	BSH	UPCoM	08/04/26	24/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
18	HAM	UPCoM	08/04/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1
19	NBE	UPCoM	09/04/26	16/09/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,100 đồng/CP
20	PTM	UPCoM	10/04/26	17/04/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
21	ANT	HOSE	13/04/26	24/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
22	VNX	UPCoM	13/04/26	04/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 13,000 đồng/CP
23	TDM	HOSE	14/04/26	29/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
24	BNW	UPCoM	15/04/26	14/05/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 600 đồng/CP
25	BWA	UPCoM	16/04/26	15/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 450 đồng/CP
26	QNS	UPCoM	16/04/26	28/04/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
27	CDC	HOSE	17/04/26		Quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1
28	CTD	HOSE	17/04/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1
29	TBC	HOSE	22/04/26	08/05/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
30	WSB	UPCoM	23/04/26	22/05/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009